

Bản án số: 355/2018/HSPT

Ngày 09 - 11 - 2018

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Triết.

Các Thẩm phán:

1. Ông Doãn Đình Quyến

2. Bà Lưu Thị Thu Hường.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Hoàng Văn Nam - Thư ký TAND tỉnh Đắk Lắk.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa:*** Bà Lê Thị Bích Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 09/11/2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 315/2018/HSPT ngày 24/9/2018 đối với các bị cáo Dương Văn T và Trương Quốc K phạm tội “Đánh bạc”, do có kháng cáo của các bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 62/2018/HSST ngày 10/8/2018, của Tòa án nhân dân huyện Ea H’leo, tỉnh Đắk Lắk.

**** Các bị cáo có kháng cáo:***

1. Họ và tên: Dương Văn T; sinh năm 1991, tại tỉnh T2 Hóa: Chứng minh nhân dân số: 241624911, cấp ngày 23/2/2016, tại tỉnh Đắk Lắk; Nơi đăng ký HKTT: xã Ea H, huyện Ea H, tỉnh Đắk Lắk; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 12/12; nghề N1ệp: Làm nông; con ông Dương Văn H1 và con bà Trần Thị P; bị cáo có vợ Dương Thị N2 N; có 01 người con sinh năm 2017; tiền án: Tại bản án số: 137/2015/HSST ngày 27/11/2015, của Tòa án nhân dân huyện Ea H, tỉnh Đắk Lắk. Xử phạt Dương Văn T 02 năm tù nhưng cho hưởng án treo, về tội “*Cố ý gây thương tích*”. Tính đến ngày phạm tội bị cáo chưa chấp hành xong thời gian thử thách của án treo; tiền sự: Không; bị cáo bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ea H’leo áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú kể từ ngày 05/01/2018; vắng mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: Trương Quốc K; sinh năm 1953, tại tỉnh Bình Định; chứng minh nhân dân số: 240303774 cấp ngày 20/3/1986, tại tỉnh Đắk Lắk; nơi đăng ký HKTT: Xã Ea H, huyện Ea H, tỉnh Đắk Lắk; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Phật giáo; trình độ học vấn: 3/12; nghề N1ệp: Làm nông; con ông Trương N1 và con bà Nguyễn Thị Q (Đều đã chết); tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo có vợ Ngô Thị H2; bị cáo có 5 người con; con lớn nhất sinh năm 1985, con nhỏ sinh năm 1996; Bị cáo bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ea H’leo áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú kể từ ngày 05/01/2018; có mặt tại phiên tòa.

Ngoài ra trong vụ án còn có 06 bị cáo không có kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Hồ Thị N2.
2. Bà Hồ Thị H3.
3. Bà Lê Thị Nhàn N.
4. Bà Trần Thị P.

Cùng trú tại: Xã Ea H, huyện Ea H, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ ngày 04/01/2018, Trương Quốc K, Nguyễn Kế N3, Ngô Đình N3, Dương Văn T, Bùi Phú T1, Trà Thanh B, Bùi Văn T2 và Lê Lương N3 ngồi uống nước trước sân nhà Nguyễn Kế N3 ở xã Ea H, huyện Ea H, thì Trương Quốc K rủ Kế N3, Đình N3, T. T1, B, T2 và Lương N3 đánh bài cào liêng được thua bằng tiền thì tất cả đều đồng ý. Lúc này, Ngô Đình N3 đi mua 01 bộ bài Tú lơ khơ loại giấy màu xanh 52 quân, rồi trải 01 tấm vải lên trên bàn nhựa để tất cả cùng đánh bạc. Khi đánh bạc, Trương Quốc K bỏ ra số tiền 2.300.000 đồng, Bùi Phú T1 bỏ ra 1.500.000 đồng, Trà Thanh B bỏ ra 500.000 đồng. Dương Văn T bỏ ra 480.000 đồng, Ngô Đình N3 bỏ ra 470.000 đồng, Bùi Văn T2 bỏ ra 460.000 đồng, Nguyễn Kế N3 bỏ ra 420.000 đồng và Lê Lương N3 bỏ ra số tiền 40.000 đồng và tất cả quy định hình thức đánh bạc như sau: Sử dụng bộ bài tú lơ khơ 52 quân bài chia theo vòng tròn theo ngược chiều kim đồng hồ thứ tự từng người ngồi, mỗi người được chia 03 quân bài. Sau đó, những người chơi xem bài của mình và bắt buộc phải đặt số tiền 10.000 đồng ra giữa bàn. Sau khi xem bài thì người chơi úp bài của mình xuống bàn ngay trước mặt và bắt đầu tố tiền, người chơi chia bài có quyền tố tiếp 10.000 đồng theo thứ tự vòng chia bài. Những người còn lại có thể theo, không theo hoặc tố thêm tiền, mỗi lần tố thêm dao động từ 10.000 đồng đến 50.000 đồng. Nếu không có người theo thì người tố tiền sẽ được thắng toàn bộ số tiền mà những người chơi đã bỏ ra trong ván bài đó. Nếu có người theo thì những người theo sẽ lật bài lên xem ai có bài lớn nhất sẽ được thắng toàn bộ số tiền mà những người chơi đã bỏ ra trong ván bài đó. Cách tính bài lớn nhỏ như sau: Lớn nhất là bài có ba quân Xì (quân bài có ký hiệu A), sau đó đến ba quân Già (quân bài có ký hiệu K), nhỏ dần đến ba quân 2; Tiếp đến là bài liêng có ba quân liên tiếp (ví dụ J, Q, K); Tiếp theo là bài chín điểm, nhỏ dần đến 0 điểm. Cách cộng điểm như sau: Quân 10, J, Q, K tính là 0 điểm; Quân xì tính là 1 điểm và theo thứ tự tăng dần đến quân 9 là chín điểm. Nếu cộng ba quân bài vào được từ 1 đến 9 điểm thì tính theo số điểm tương ứng từ 1 đến 9. Sau khi kết thúc ván bài, người thắng sẽ chia bài và tiếp tục chơi ván tiếp theo. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, thì Lê Lương N3 thua hết tiền nên đi về trước. Sau đó, Bùi Văn T2 thua hết tiền nên đứng dậy đi ra bên ngoài. Đến khoảng 22 giờ 15 phút khi K cùng mọi người đang sát phạt thắng thua thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an

huyện Ea H'leo phát hiện và bắt quả tang Trương Quốc K, Nguyễn Kế N3, Ngô Đình N3, Dương Văn T, Bùi Phú T1, Trà Thanh B. Thu giữ số tiền mà các đối tượng sử dụng để đánh bạc là 6.170.000 đồng; 01 bộ bài tú lơ khơ; 01 bàn nhựa màu đỏ; 03 ghế nhựa màu xanh; 03 ghế nhựa màu vàng cam; 01 tấm vải màu xám kích thước 2m X 2,5m. Lúc này, Bùi Văn T2 thấy Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ea H'leo bắt quả tang không phát hiện ra mình nên đi về nhà.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 62/2018/HSST ngày 10/8/2018 của Tòa án nhân dân huyện Ea H'leo, đã quyết định:

Tuyên bố:

Các bị cáo Dương Văn T, Trương Quốc K, Ngô Đình N3, Nguyễn Kế N3, Bùi Phú T1, Trà Thanh B, Bùi Văn T2 và Lê Lương N3 phạm tội “Đánh bạc”.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo Trương Quốc K 09 (Chín) tháng tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tự nguyện thi hành án hoặc bắt thi hành án.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015

Xử phạt: Bị cáo Dương Văn T 09 (Chín) tháng tù.

Căn cứ khoản 2 Điều 56 BLHS tổng hợp với hình phạt 02 năm tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Cố ý gây thương tích” tại bản án số 137/2015/HSST ngày 27/11/2015 của Tòa án nhân dân huyện Ea H, tỉnh Đắk Lắk. Buộc Dương Văn T phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 02 (Hai) năm 09 (Chín) tháng tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tự nguyện thi hành án hoặc bắt thi hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định tội danh, hình phạt đối với các bị cáo Ngô Đình N3, Bùi Phú T1, Trà Thanh B, Bùi Văn T2, Nguyễn Kế N3 và Lê Lương N3; quyết định xử lý vật chứng, án phí và tuyên quyền kháng cáo cho các bị cáo và các đương sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 22/8/2018, các bị cáo Dương Văn T và Trương Quốc K có đơn kháng cáo với nội dung: Kháng cáo đề nghị xem xét lại bản án sơ thẩm và cho rằng số tiền 2.000.000 đồng của bị cáo Trương Quốc Khanh để trong túi không dùng để đánh bạc nên số tiền của những người tham gia đánh bạc chưa cấu thành tội đánh bạc.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Trương Quốc K vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Kết quả xét hỏi tại phiên tòa, bị cáo Trương Quốc K cho rằng không sử dụng 2.000.000 đồng tiền trong túi để đánh bạc, số tiền này của vợ bị cáo đưa cho bị cáo. Bị cáo chỉ sử dụng số tiền từ 160.000 đồng đến 170.000 để đánh bạc. Do đó số tiền thu trên chiếu bạc là 4.160.000 đồng chưa đủ để cấu thành tội phạm.

Quá trình tranh luận, đại diện Viện kiểm sát luận tội và tranh luận: Trong quá trình điều tra bị cáo đã thừa nhận sử dụng số tiền 2.300.000 đồng để đánh bạc. Bị cáo cũng không bị ép cung, nhục hình nên bị cáo cho rằng số tiền 2.000.000 đồng của bị cáo để trong túi không dùng để đánh bạc là không có cơ sở. Vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử các bị cáo Dương Văn T và Trương Quốc K về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng người, đúng tội. Tuy nhiên, bị cáo K là người có hoàn cảnh khó khăn, bị bệnh do tai biến

nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b Điều 355; điểm c Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo K, xử phạt bị cáo K 06 tháng tù. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a Điều 355; Điều 356 của Bộ luật tố tụng hình sự giữ nguyên án sơ thẩm về hình phạt đối với bị cáo T. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hiệu kháng cáo kháng nghị.

Bị cáo không tranh luận, bào chữa gì chỉ đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về việc tham gia của Luật sư bào chữa cho bị cáo T tại phiên tòa phúc thẩm. Vì Luật sư của bị cáo T đã thanh lý hợp đồng và từ chối tham gia phiên tòa nên Hội đồng xét xử, xét xử không có Luật sư bào chữa cho bị cáo T là phù hợp. Đối với bị cáo T có kháng cáo nhưng vắng mặt lần thứ hai tại phiên tòa nên Hội đồng xét xử, xét xử vắng mặt bị cáo là phù hợp với điểm c khoản 1 Điều 351 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Lời khai của các bị cáo Dương Văn T, Trương Quốc K tại cơ quan điều tra là phù hợp với lời khai của các bị cáo khác tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với lời khai của người làm chứng, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ cơ sở để kết luận: Vào ngày 04/01/2018, tại nhà Nguyễn Kế N3 ở xã Ea H, huyện Ea H, tỉnh Đắk Lắk. Nguyễn Kế N3 đã có hành vi dùng sân nhà của mình cùng với Dương Văn T, Trương Quốc K, Ngô Đình N3, Bùi Phú T1, Trà Thanh B, Bùi Văn T2 và Lê Lương N3, đánh bài cào liêng thắng thua bằng tiền. Tổng số tiền thu giữ vào việc đánh bạc là 6.170.000 đồng. Vì vậy, bản án sơ thẩm đã xử phạt các bị cáo Dương Văn T, Trương Quốc K và các bị cáo khác về tội “Đánh bạc” là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của các bị cáo Dương Văn T, Trương Quốc K cho rằng số tiền 2.000.000 đồng của bị cáo Trương Quốc Khanh để trong túi không dùng để đánh bạc nên số tiền của những người tham gia đánh bạc chưa cấu thành tội đánh bạc. Hội đồng xét xử thấy, kháng cáo của các bị cáo T, K là không có cơ sở. Bởi lẽ, bị cáo K cho rằng chỉ sử dụng số tiền từ 160.000 đồng đến 170.000 đồng để đánh bạc, không sử dụng 2.000.000 đồng trong túi để đánh bạc. Tuy nhiên, tại Biên bản bắt người phạm tội quả tang bị cáo khai nhận bị cáo sử dụng số tiền 2.300.000 đồng để đánh bạc (BL: 72,73), Biên bản ghi lời khai, biên bản hỏi cung (BL: 157, 159,163,165) bị cáo thừa nhận các bị cáo dùng số tiền 6.170.000 đồng để đánh bạc và tại phiên tòa sơ thẩm khi đại diện viện kiểm sát hỏi “*Tại sao từ ngày 04/1/2018 đến ngày 9/4/2018 bị cáo khai dùng số tiền 2.300.000 đồng để đánh bạc đến ngày 24/4/2018 bị cáo lại thay đổi lời khai thì bị cáo trả lời do các con trong gia đình bị cáo B bị cáo khai như vậy cho nhẹ tội*” (BL:373). Trong quá trình điều tra bị cáo không bị ép cung, nhục hình. Nên không có cơ sở để chấp nhận kháng cáo của các bị cáo.

[4] Trong vụ án này bị cáo K là người trực tiếp khởi xướng và rủ rê các bị cáo khác tham gia vào việc phạm tội và là người có số tiền dùng để đánh bạc nhiều nhất 2.300.000 đồng. Tại phiên tòa sơ thẩm cũng như phiên tòa phúc thẩm bị cáo K đã không ăn năn hối cải, không thành khẩn khai báo, loay quanh chối tội. Vì vậy, cần phải áp dụng hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo nên quan điểm của Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b Điều 355; điểm c Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo K, xử phạt bị cáo K 06 tháng tù là không phù hợp.

[5] Đối với bị cáo T là người có 01 tiền án, tại bản án số 137/2015/HSST ngày 27/11/2015 của Tòa án nhân dân huyện Ea H'leo bị cáo bị xử 02 năm tù nhưng cho hưởng án treo về tội "*Cố ý gây thương tích*"; thời gian thử thách 04 năm. Tính đến thời điểm xảy ra vụ án, bị cáo T chưa chấp hành xong thời gian thử thách của án treo, đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự thuộc trường hợp "Tái phạm" được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự, bị cáo không lấy đó làm bài học rèn luyện bản thân mà lại tiếp tục phạm tội, điều này cho thấy ý thức coi thường pháp luật của bị cáo. Bản án sơ thẩm đã xem xét đầy đủ các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo, tại cấp phúc thẩm bị cáo không cung cấp được tình tiết giảm nhẹ nào mới nên không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

Từ những phân tích, nhận định trên, Hội đồng xét xử cần áp dụng điểm a Điều 355; Điều 356 của Bộ luật tố tụng hình sự không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo T, K giữ nguyên bản án sơ thẩm về tội danh và hình phạt

[6] Về án phí hình sự phúc thẩm: Các bị cáo Dương Văn T, Trương Quốc K mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự phúc thẩm.

[7] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự.

Không chấp nhận đơn kháng cáo của các bị cáo Dương Văn T và Trương Quốc K; giữ nguyên bản án sơ thẩm số 62/2018/HSST ngày 10/8/2018 của Tòa án nhân dân huyện Ea H'leo về tội danh và hình phạt đối với các bị cáo Dương Văn T và Trương Quốc K.

Tuyên bố: Các bị cáo Dương Văn T và Trương Quốc K phạm tội "Đánh bạc".

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo Trương Quốc K 09 (Chín) tháng tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tự nguyện thi hành án hoặc bắt thi hành án.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015

Xử phạt: Bị cáo Dương Văn T 09 (Chín) tháng tù.

Căn cứ khoản 2 Điều 56 Bộ luật hình sự tổng hợp với hình phạt 02 năm tù nhưng cho hưởng án treo về tội "*Cố ý gây thương tích*" tại bản án số 137/2015/HSST ngày 27/11/2015 của Tòa án nhân dân huyện Ea H'leo, tỉnh Đắk Lắk. Buộc Dương Văn T phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 02

(Hai) năm 09 (Chín) tháng tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tự nguyện thi hành án hoặc bắt thi hành án.

[2] Về án phí hình sự phúc thẩm: Các bị cáo Dương Văn T và Trương Quốc K mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) tiền án phí hình sự phúc thẩm.

[3] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Tối Cao;
- TAND Cấp cao
- VKSND tỉnh Đắk Lắk (02 bản);
- Phòng HSNV Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Văn phòng CQCSĐT Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- TAND huyện Ea H'leo;
- VKSND huyện Ea H'leo;
- Công an huyện Ea H'leo;
- Chi cục THADS huyện Ea H;
- Bị cáo;
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Nguyễn Đình Triết